TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. V **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 230/2018/HSST
Ngày 05-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Nga
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Liệt
Ông Võ Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 229/2018/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2018/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Thành T, sinh ngày 17-11-1994 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi đăng ký HKTT: 199 đường L, phường T, TP V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; nơi ở: 55 đường N, phường T, TP V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; nghề nghiệp: nhân viên phục vụ quán Bar; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; tiền sự, tiền án: không; Bị bắt ngày 12 tháng 6 năm 2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Đỗ Thanh Ái N, sinh năm 1995; nơi cư trú: 45/7 đường T, phường B, TP V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15^{h}55’ ngày 12-6-2018, con nghiện tên Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1990, chỗ ở: phòng trọ không số, hẻm 1216 đường Đ, phường H, TP V, gọi đến điện thoại di động số: 0938087834 gặp Nguyễn Hữu Thành T, hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp (MTTH tên gọi khác: Hàng Khay) với giá: 1.000.000 đồng. T đồng ý bán và hẹn địa điểm thực hiện việc mua bán tại quán cà phê Lee

số 153 đường T, phường B, TP V. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số: 72 D1- 140.96 đến điểm hẹn gặp và bán 01 gói MTTH cho Th với giá: 1.000.000đ, thì bị lực lượng Phòng ma túy Bộ Tư Lệnh- Vùng Cảnh sát biển 3- Bộ Tư Lệnh- Cảnh sát biển kết hợp với Công an phường B, TP V bắt quả tang lúc 16^{h}30' cùng ngày. Cơ quan chức năng thu giữ được tang, tài vật của T gồm: 1.000.000đ (là tiền vừa nhận của con nghiện), 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, kèm sim số: 0938087834 và 01 xe mô tô biển số: 72 D1- 140.96; thu trên tay của con nghiện tên Nguyễn Văn Th: 01 gói nylon, hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (cả hai cùng khai là MTTH, T vừa bán cho Th).

Quá trình điều tra ban đầu, T khai nhận: T không sử dụng ma túy (phù hợp biên bản xét nghiệm chất ma túy, Test, ngày 12-6-2018: kết quả xét nghiệm: âm tính). Nguồn ma túy, T mua 08 gói của người đàn ông không rõ lai lịch ở TP HCM bán với 6.000.000đ. Lần gần nhất, T lấy ma túy hàng Khay cách ngày bị bắt khoảng 02 tuần (tức là ngày 01-6-2018). T quen biết Th vào đầu tháng 6/2018 tại quán Bar G8 và T đã 02 lần bán MTTH cho con nghiện tên Th, địa điểm đều tại quán càfê Lee số 153 đường T, phường B, TP V. Cụ thể: lần thứ nhất, T bán 01 gói với giá: 1.000.000đ vào khoảng 20h ngày 11-6-2018; lần thứ hai, T bán 01 gói MTTH với giá: 1.000.000đ thì bị bắt quả tang. Cứ mỗi lần bán MTTH cho Th, T lời được 200.000đ. Ngoài bán cho Th, T còn bán cho một số người khác, T không nhớ cụ thể (BLĐT: 20 đến 23, 54, 55).

Về sau, T khai: T có sử dụng MTTH và mua ma túy của người thanh niên tên Việt, không rõ lai lịch ở khu vực dốc Con Rồng, phường N, TP V để sử dụng. Cách ngày bị bắt khoảng 3 ngày, Th có đến quán Bar G8 night club, T là nhân viên phục vụ bàn của Th, nên cả hai quen biết nhau. T không bán ma túy cho Th, mà vào lúc 15h55' ngày 12-6-2018, Th gọi vào số điện thoại di động: 0938087834 của T để hỏi mua hai con kẹo (MTTH, loại Thuốc Lắc) và một chấm Hàng Khay, nhưng T bảo không có và tắt máy. Sau đó, do Th gọi điện thoại đến nhiều lần, nên bạn gái của T là chị Đỗ Thanh Ái N bực mình và bảo T nghe điện thoại. T mở điện thoại nghe Th nói đang ở quán cà phê Lee số 153 đường T, phường B, TP V, nên T đến quán càfê Lee số 153 đường T để đưa số điện thoại của Việt (là người bán ma túy) cho Th để Th không làm phiền T nữa, thì bị Cảnh sát biển bắt giữ và thu giữ trong người của T: 01 gói MTTH loại Hàng Khay, 01 xe mô tô và 01 điện thoại di động Iphone 5 màu đen (BLĐT: 24 đến 32)

Tuy nhiên, xét thấy lời khai ban đầu của Nguyễn Hữu Thành T phù hợp chứng cứ thu thập được, phù hợp trích lục điện thoại di động số: 0938087834 (thu giữ của T), phù hợp lời khai con nghiện Nguyễn Văn Th và lời khai của người chứng kiến là anh Lê Hoàng D và chị Đỗ Thanh Ái N.

Nguyễn Văn Th khai: Cách ngày bị bắt khoảng 02 tuần, Th quen biết Nguyễn Hữu Thành T lúc T đang là nhân viên phục vụ quán Bar. Th hỏi T có

bán ma túy không, thì T bảo khi nào cần thì gọi T và Th đã 02 lần gọi đến số điện thoại di động: 0938087834 gặp T mua MTTH do T bán với số tiền, số lượng MTTH, thời gian và địa điểm mua bán N trên. Khi bị bắt quả tang, cơ quan chức năng thu trong tay của T: 1.000.000đ (là tiền Th mua ma túy) và 01 gói nylon, hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, thu trong tay Th, đây là MTTH- Hàng Khay, T vừa bán cho Th (BLĐT: 36 đến 38, 54, 55).

Chị Đỗ Thanh Ái N khai: Vào ngày 12-6-2018, Nguyễn Hữu Thành T đến nhà của chị N, rủ chị đi chơi và ăn uống. Trên đường đi, chị N không thấy có ai gọi điện thoại cho T, mà T chở chị N đến quán cà phê Lee số 153 đường T và bảo chị N đứng phía ngoài chờ T, còn T vào quán cà phê Lee gặp bạn. Sau đó, T bị lực lượng Cảnh sát biển bắt giữ (BLĐT: 49).

Bản kết luận giám định số: 170/GĐMT-PC54(Đ4) ngày 22 tháng 6 năm 2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết luận:

Mẫu chất tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) gói nylon nhỏ hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an phường B- CATP V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Thân Thị Thanh Hương, Nguyễn Văn Th, Lê Hoàng Dương, Nguyễn Hữu Thành T, Trần Văn Long, gửi đến giám định có khối lượng 0,4409 gam, là chất ma túy, loại Ketamine.

Đối với con nghiện tên Nguyễn Văn Th đã mua ma túy của T sau khi bị cơ quan chức năng bắt quả tang và ghi lời khai đã lợi dụng sơ hở bỏ trốn và người thanh niên đã bán ma túy cho T, do không rõ lai lịch, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với xe môtô hiệu Libertys, màu đen, biển số: 72 D1- 140.96, số máy: M737M 5010067, số khung: RP8M73400DV109234, qua điều tra xác định, chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1975, HKTT: tổ S, khu phố B, phường P, TP B, tỉnh BR- VT đứng tên chủ sở hữu. Năm 2014, chị L bán xe trên cho chị Đỗ Thanh Ái N, sinh năm: 1995, HKTT: 45/7 đường T, phường B, TP V - là bạn gái của T, với giá: 40.000.000 đồng (việc mua bán sang tay, chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ). T sử dụng xe trên chở chị N đi chơi nhưng sau đó T đến điểm hẹn để bán ma túy cho con nghiện, chị N không biết và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của T, nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị N và ra Quyết định xử lý vật chứng số: 123/QĐ ngày 12-9-2018, trao trả xe trên cho chị N (BLKS số: 41 đến 53).

Biên bản trích lục điện thoại sim số: 0938087834 (thu của T), có các cuộc gọi qua lại giữa số: 0938087834 và số 0931084888 (T lưu trong danh bạ là A Th) thời gian lúc $20^{h}07'$ và $20^{h}13'$ ngày 11-6-2018; 15h55' và $16^{h}15'$ ngày 12-6-2018. Cơ quan CSĐT đã có công văn số: 2586/CV- Đ4 ngày 08/10/2018, gửi Tổng công ty viễn thông Mobifone, Tòa nhà Mobifone, Lô VP1, phường Yên

Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội đề nghị cung cấp thông tin chủ thuê bao, các cuộc gọi đi và đến của người sử dụng sim số: 0931084888, nhưng Tổng Công ty viễn thông Mobifone chưa trả lời (BLĐT: 78, 79).

Bản cáo trạng số 218/CT-VKS ngày 16-10-2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Nguyễn Hữu Thành T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án từ 07 đến 08 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy niêm phong; tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, kèm sim: 0938087834 và số tiền 1.000.000 đồng.

Tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh ; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu Thành T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của Nguyễn Văn Th, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được tại hiện trường và các tại liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 16^h30' ngày 12-6-2018, tại quán cà phê Lee số 153 đường T, phường B, TP V, Nguyễn Hữu Thành T bán 01 gói MTTH có trọng lượng 0,4409 gam Ketamine, với giá: 1.000.000đ cho con nghiện tên Nguyễn Văn Th, thì bị Phòng ma túy Bộ Tư Lệnh Vùng Cảnh sát biển 3- Bộ Tư lệnh - Cảnh sát biển kết hợp với Công an phường B, TP V bắt quả tang. Tính đến ngày bị bắt, T đã 02 lần bán MTTH cho Nguyễn Văn Th với giá 1.000.000 đồng/1 gói/1 lần. Vì vậy, hành vi bị cáo

Nguyễn Hữu Thành T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi của bị cáo: Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi, biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật Nng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội không thuộc các trường hợp là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội trước đó nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không xác định được bị cáo có T sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 gói ma túy niêm phong số 170/GĐMT-PC54 (Đ4) ngày 22-6-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, là chất nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, kèm sim: 0938087834, bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc để thực hiện tội phạm, nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

- Số tiền 1.000.000 đồng là tài sản do phạm tội mà có, nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí : Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Hữu Thành T** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

2. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Hữu Thành T **07 (Bảy)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 6 năm 2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy niêm phong số 170/GĐMT-PC54 (Đ4) ngày 22-6-2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, kèm sim: 0938087834 và số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, T sản số: 18/BB.THA ngày 22-10-2018 và Biên lai thu tiền số 0001574 ngày 22-10-2018.

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Nga

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Thi hành án dân sự thành phố V;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố V;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.